

BỘ Y TẾ
Số: 992/2003/QĐ-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bản Quy định việc quản lý tài chính đối với nguồn viện trợ không hoàn lại thuộc Bộ Y tế

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 68/CP ngày 11/10/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn Hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 70/2001/TT-BTC ngày 24/8/2001 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại”;

Sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính tại công văn số 644/TC-VT ngày 18/01/2002;

Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Tài chính Kế toán Bộ Y tế;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: Quy định việc quản lý tài chính đối với nguồn viện trợ không hoàn lại thuộc Bộ Y tế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1837/2000/QĐ-BYT ngày 13/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc: “Quy định việc quản lý tài chính đối với nguồn viện trợ không hoàn lại thuộc Bộ Y tế”.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ Y tế, Cục trưởng Cục quản lý Dược Việt Nam, Cục trưởng Cục Quản lý chất

lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, Trưởng ban Ban quản lý các dự án Bộ Y tế, Chủ nhiệm các chương trình, dự án, Văn phòng thường trực phòng chống AIDS, Ban 10-80 và Thủ trưởng các đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế có nguồn viện trợ không hoàn lại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

(Đã ký)

Đỗ Nguyên Phương

QUY ĐỊNH

Việc quản lý tài chính đối với nguồn viện trợ không hoàn lại thuộc Bộ Y tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 992 /2002/QĐ –BYT ngày 26 tháng 3 năm 2002
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này áp dụng đối với các nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức tài chính quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (gọi chung là các tổ chức viện trợ), các khoản viện trợ không theo dự án, cứu trợ khẩn cấp có địa chỉ cụ thể, viện trợ cho các chương trình, dự án trong cơ quan Bộ Y tế và các đơn vị hành chính sự nghiệp (HCSN) trực thuộc Bộ Y tế được giao nhiệm vụ quản lý dự án (gọi chung là Đơn vị thực hiện dự án). Đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Y tế các địa phương, các Bộ, Ngành trực tiếp thụ hưởng ngân sách viện trợ không hoàn lại do cơ quan Bộ Y tế và các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế quản lý (gọi chung là đơn vị tham gia dự án).

Điều 2. Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chương trình” là một tập hợp các dự án liên quan đến nhau, liên quan đến nhiều ngành kinh tế kỹ thuật, nhiều vùng lãnh thổ, nhiều chủ thể khác nhau, cần được thực hiện thông qua phương pháp tiếp cận liên ngành, thời hạn thực hiện

tương đối dài và phương tiện để thực hiện cần được huy động từ nhiều nguồn khác nhau, theo nhiều phương thức khác nhau.

2. “Dự án” là một tập hợp các hoạt động có liên quan đến nhau nhằm đạt một hoặc một số mục tiêu cụ thể được thực hiện trong một thời hạn nhất định, dựa trên những nguồn lực xác định.

3. “Viện trợ phi dự án” là các khoản viện trợ không thuộc chương trình, dự án, cung cấp viện trợ dưới dạng hiện vật (hàng hoá, vật tư, thiết bị), tiền mặt hoặc chuyên gia (kể cả chuyên gia tình nguyện) cho các mục đích nhân đạo, từ thiện (sau đây gọi chung là nhân đạo).

4. “Cứu trợ khẩn cấp” là khoản viện trợ thuộc viện trợ phi dự án được thực hiện khẩn trương ngay sau khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp (thiên tai hoặc các tai hoạ khác) và kéo dài tối đa là 2 tháng sau khi các trường hợp khẩn cấp chấm dứt. Sau thời hạn trên, nếu khoản cứu trợ này vẫn được tiếp tục thì được coi là viện trợ khắc phục hậu quả sau khẩn cấp.

5. Đơn vị thực hiện dự án là đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, giao nhiệm vụ quản lý và điều hành dự án. Đơn vị thực hiện dự án cũng có thể đồng thời là Đơn vị tham gia dự án.

6. Đơn vị tham gia dự án là đơn vị được giao thực hiện một hay một số mục tiêu của dự án, là đơn vị trực tiếp thụ hưởng các nguồn lực của dự án.

7. “Điều ước quốc tế về ODA” là thoả thuận bằng văn bản được ký kết giữa đại diện của Nhà nước hoặc Chính phủ Việt Nam với đại diện của Nhà tài trợ về vấn đề liên quan đến ODA, bao gồm các Hiệp định, Nghị định thư, văn kiện chương trình, dự án và các văn bản trao đổi giữa các bên có giá trị tương đương.

Điều 3. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức viện trợ được Chính phủ giao cho Bộ Y tế quản lý và thực hiện là nguồn thu của Ngân sách Nhà nước, (NSNN) được quản lý và thực hiện theo Luật NSNN và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách. Trường hợp trong Điều ước quốc tế có quy định khác, các đơn vị thực hiện dự án được thực hiện theo Điều ước quốc tế đó.

Điều 4. Các Đơn vị thực hiện dự án chỉ được tiếp nhận nguồn viện trợ không hoàn lại sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, phải sử dụng viện trợ đúng nội dung, mục tiêu đã cam kết, không được sử dụng viện trợ vào bất kỳ mục đích nào khác.

Điều 5. Bộ Y tế tập trung quản lý các khoản viện trợ bằng tiền (ngoại tệ hoặc tiền đồng Việt Nam) thông qua tài khoản của Bộ Y tế. (Trừ những Đơn vị thực hiện dự án theo Điều ước quốc tế phải mở tài khoản riêng).

Điều 6. Trường hợp các Đơn vị thực hiện dự án trực tiếp nhận tiền mặt hoặc séc phải báo cáo ngay với Bộ Y tế (Vụ Tài chính Kế toán, Vụ Kế hoạch) để được hướng dẫn tiếp nhận và sử dụng.

Điều 7. Việc quản lý, chi tiêu tiền viện trợ không hoàn lại của các Đơn vị thực hiện dự án phải được thực hiện tại đơn vị HCSN trực thuộc Bộ, có tư cách pháp nhân (nếu đơn vị HCSN trực thuộc Bộ được quyết định làm Chủ dự án). Đối với các Đơn vị thực hiện dự án do các Vụ, Ban, Thanh tra trong cơ quan Bộ Y tế trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện, việc quản lý chi tiêu và quyết toán phải thông qua Ban Quản lý các dự án-Bộ Y tế.

Điều 8. Đối với viện trợ không hoàn lại bằng tiền, hiện vật, các Đơn vị thực hiện dự án đều phải làm thủ tục xác nhận viện trợ. Giấy xác nhận tiền, hàng viện trợ là căn cứ để hoàn tất các thủ tục nhận tiền, hàng và là một trong những căn cứ để Bộ Tài chính ghi thu, ghi chi Ngân sách Nhà nước cho Đơn vị thực hiện dự án (trừ một số dự án có quy định riêng biệt).

Điều 9. Thủ trưởng các Đơn vị thực hiện dự án và tham gia dự án trực tiếp sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thực hiện đúng các mục tiêu, nội dung của dự án đã cam kết trong hồ sơ, văn kiện của dự án đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý chi tiêu nguồn viện trợ.

Chương II

LẬP DỰ TOÁN CHI DỰ ÁN

Điều 10. Đầu tháng 7 hàng năm, cùng với việc lập dự toán Ngân sách Nhà nước cho năm tiếp theo, các dự án đang hoạt động phải căn cứ vào hướng dẫn lập dự toán

Ngân sách Nhà nước của Bộ Y tế, văn kiện dự án được phê duyệt và các văn bản phê duyệt điều chỉnh dự án (nếu có) để lập dự toán Ngân sách viện trợ. Dự toán Ngân sách của viện trợ phải thể hiện được tình hình thu, chi về viện trợ, vốn đối ứng (nếu có) phân tích theo mục đích sử dụng (XDCB, HCSN) và thuyết minh chi tiết đính kèm. Dự toán được gửi về Bộ Y tế (Vụ Tài chính Kế toán, Vụ Kế hoạch) để tổng hợp chung dự toán Ngân sách của Bộ gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội phê duyệt.

Riêng các Đơn vị thực hiện dự án do cơ quan Bộ Y tế trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện, dự toán thu, chi về viện trợ, vốn đối ứng HCSN, vốn đối ứng XDCB gửi về Ban Quản lý các dự án - Bộ Y tế để tổng hợp gửi Bộ Y tế (Vụ Tài chính Kế toán, Vụ Kế hoạch).

Đối với các dự án mới được phê duyệt, khi kế hoạch Ngân sách năm đã được phân bổ, dự án phải lập dự toán bổ sung theo trình tự nêu trên gửi Bộ Y tế (Vụ Tài chính Kế toán, Vụ Kế hoạch) để xin bổ sung dự toán và bổ sung vốn đối ứng (nếu có). Dự toán thu, chi về viện trợ và vốn đối ứng theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Quy định này.

Dự toán về vốn đối ứng được lập theo quy định tại Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các Thông tư hướng dẫn chi tiết thi hành áp dụng chung cho các chương trình dự án viện trợ ODA và phi Chính phủ (PCP).

Sau khi kế hoạch ngân sách năm được phê duyệt, Bộ Y tế sẽ phân bổ vốn đối ứng cho các chương trình (dự án có vốn đối ứng) cùng với thời gian phân bổ ngân sách HCSN cho các đơn vị trực thuộc.

Chương III

XÁC NHẬN VIỆN TRỢ

Điều 11. Tất cả các Đơn vị thực hiện dự án được nhận viện trợ đều phải làm xác nhận viện trợ, bao gồm:

1. Các công trình XDCB do các nhà thầu thực hiện theo hình thức “chìa khoá trao tay” thể hiện qua các biên bản bàn giao, quyết toán, các hợp đồng giao nhận thầu.